TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2023/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 17 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 360/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 2001

Bị đơn: Anh Hoàng Tuấn A , sinh năm 1996

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/02/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị H và anh Hoàng Tuấn A .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Hoàng Tuấn A tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Trúc M ,

sinh ngày 03/11/2019.

Hai anh chị thống nhất thỏa thuận:

Chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thị Trúc M , sinh ngày 03/11/2019. Anh Hoàng Tuấn A không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Tuấn A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung và công nợ: Chị Trịnh Thị H có đơn rút yêu cầu về phần tài sản trước khi hòa giải. Cả hai anh chị đều thống nhất: Tài sản chung và công nợ của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đình chỉ yêu cầu về phần tài sản của chị Trịnh Thị H.

* Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Trịnh Thị H chịu án phí DSST là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0014528 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Trịnh Thị H được nhận lại 150.000đ. Trả lại cho chị Trịnh Thị H số tiền 462.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0014536 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P.kiểm tra nghiệp vụ và THA TAND tỉnh T;
- Đương sự;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng